

Số: /2024/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## THÔNG TƯ

### **Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phé liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

*Căn cứ Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường;*

*Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này ba (03) quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, bao gồm:

1. QCVN 31:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phế liệu sắt, thép, gang nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất;

2. QCVN 65:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phế liệu thủy tinh nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất;

3. QCVN 66:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phế liệu kim loại màu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 06 tháng kể từ ngày ký ban hành.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các thông tư sau hết hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này:

a) Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

b) Thông tư số 01/2019/TT-BTNMT ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định ngưng hiệu lực thi hành một số quy định của Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

3. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, QCVN 31:2018/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu sắt, thép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hết hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Điều khoản chuyển tiếp:

a) Phế liệu sắt, thép, thủy tinh, kim loại màu được phép nhập khẩu từ nước ngoài theo giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất hoặc giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ

nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất có hiệu lực thi hành tiếp tục được áp dụng quy chuẩn kỹ thuật QCVN 31:2018/BTNMT, QCVN 65:2018/BTNMT, QCVN 66:2018/BTNMT (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường) đến hết hiệu lực của giấy phép môi trường thành phần hoặc giấy phép môi trường, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất đề nghị áp dụng thực hiện theo quy định tại Thông tư này;

b) Lô hàng phế liệu sắt, thép, thủy tinh, kim loại màu nhập khẩu thực hiện thủ tục hải quan trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục xem xét, giải quyết theo quy định tại Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 9 năm 2018 và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công thông tin điện tử của Bộ TN&MT;
- Các đơn vị thuộc Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KSONMT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**